

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VY
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 42/2019/HS-ST
Ngày 11 tháng 4 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VY, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Văn Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Đình Bàn

Ông Sái Văn Trọng

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Phương Thao - Thư ký Toà án nhân dân thành phố VY.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố VY tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Minh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thành phố VY xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2019/HS- ST ngày 22 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 41/2018/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 3 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Duy T, sinh ngày 20 tháng 10 năm 1987; nơi cư trú: Thôn KNL, xã V, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy Tr và bà Lê Thị Đ; vợ, con: Chưa; tiền sự: Không; Tiền án có 04: + Tại Bản án số 68/HSST/2012 ngày 09/3/2012, của Tòa án nhân dân quận CG, thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Duy T 08 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, trị giá tài sản trộm cắp là 2.600.000đ. Ngày 08/10/2012, chấp hành xong hình phạt trở về địa phương. Thi hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm ngày 25/6/2012; + Tại Bản án số 84/HSST/2013 ngày 12/4/2013, của Tòa án nhân dân quận CG, thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Duy T 09 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, trị giá tài sản trộm cắp là 1.200.000đ. Ngày 27/09/2013, chấp hành xong hình phạt trở về địa phương. Thi hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm ngày 07/8/2013; + Tại Bản án số 92/HSST/2014 ngày 29/4/2014, của Tòa án nhân dân quận CG, thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Duy T 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, trị giá tài sản trộm cắp là 400.000đ. Ngày 20/07/2014 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương. Thi hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm ngày 18/8/2014; + Tại Bản án số 75/HSST/2016 ngày 24/3/2016, của Tòa án nhân dân quận CG, thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn

Duy T 12 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, trị giá tài sản trộm cắp là 2.430.000đ. Ngày 12/12/2016, chấp hành xong hình phạt trở về địa phương. Thi hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm ngày 18/8/2016. Nhân thân: Tại Quyết định số 3486 ngày 14/7/2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc đối với Nguyễn Duy T về hành vi trộm cắp tài sản, thời hạn 24 tháng. Ngày 01/01/2010, T chấp hành Quyết định, đến ngày 01/11/2011 chấp hành xong Quyết định trở về địa phương. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/12/2018 đến nay, có mặt.

- Người bị hại: Anh Trần Đức N, sinh năm 1993; trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 20/11/2018, Nguyễn Duy T đi chơi về đến dãy nhà trọ (T thuê trọ tại phòng trọ số 12 của gia đình bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1965, ở Ngõ 6 đường NT, tổ dân phố V, phường KQ, thành phố VY). Khi đi qua phòng trọ số 35 của anh Trần Đức N, T thấy cửa phòng mở, đèn điện trong phòng vẫn sáng, anh N đang nằm ngủ trên giường. Tại vị trí đầu giường cạnh chỗ anh N nằm, anh N để 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 và 01 chiếc ví màu nâu nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Do sợ anh N thức giấc phát hiện, T đi về phòng mình ngủ.

Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 21/11/2018, T quay lại phòng trọ của anh N để thực hiện hành vi trộm cắp. Thấy anh N đã ngủ say, T đi vào trong phòng đến vị trí đầu giường lấy chiếc ví giả da màu nâu và chiếc điện thoại Iphone 6 của anh N. Sau khi trộm cắp tài sản, T mang về phòng trọ của mình kiểm tra thì thấy trong ví có số tiền 935.000đ; 01 chứng minh thư nhân dân, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 giấy phép lái xe đều mang tên Trần Đức N. T lấy số tiền 935.000đ vừa trộm cắp được cất vào 01 chiếc ví giả da màu đen của T để ở đầu giường, còn chiếc điện thoại Iphone 6 và chiếc ví màu nâu, cùng T bộ giấy tờ giấy tờ của anh N, T cất dưới chiếu ở giữa giường rồi đi ngủ.

Khoảng 02 giờ 45 phút, anh N thức dậy phát hiện bị trộm cắp tài sản nên đã trình báo cơ quan Công an phường KQ, thành phố VY. Cùng ngày, Công an phường KQ, thành phố VY tiến hành kiểm tra và tạm giữ tại phòng trọ của Nguyễn Duy T: 01 chiếc ví giả da màu nâu bên trong có: 01 chứng minh thư nhân dân, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 giấy phép lái xe đều mang tên Trần Đức N; 01 chiếc ví màu đen, bên trong có 2.035.000đ và 01 chiếc điện thoại Iphone 6 màu vàng, imei: 359238062237683.

Tại bản kết luận định giá số 211 ngày 27/11/2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố VY, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu

Iphone 6, 64Gb màu vàng, số imei: 359238062237683 bị vỡ màn hình đã qua sử dụng, trị giá: 2.000.000đ.

Qua điều tra xác định 01 điện thoại di động Iphone 6 cũ, 01 chiếc ví giả da màu nâu, số tiền 935.000đ, 01 chứng minh thư nhân dân, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 giấy phép lái xe là tài sản của anh Trần Đức N; còn 01 ví giả da màu đen và số tiền 1.100.000đ là tài sản của Nguyễn Duy T là do T lao động, tích cóp mà có. Ngày 10/01/2019, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Trần Đức N số tài sản mà anh N bị trộm cắp trên, anh N nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì. Về chiếc ví giả da màu nâu, anh N khai chiếc ví này anh mua để sử dụng, nay đã cũ không còn giá trị nên anh không yêu cầu định giá.

Cáo trạng số 44/CT-VKSTPVY – VP ngày 20/3/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố VY đã truy tố Nguyễn Duy T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Duy T đã khai nhận T bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Người bị hại anh Trần Đức N vắng mặt, trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt và quá trình điều tra khai: Tội ngày 20/11/2018, anh ngủ tại phòng trọ mà anh thuê của gia đình bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1965, ở Ngõ 6 đường NT, tổ dân phố V, phường KQ, thành phố VY. Khoảng 02 giờ 45 phút ngày 21/11/2018, anh tỉnh dậy thì phát hiện chiếc điện thoại Iphone 6 và ví giả da, trong ví có số tiền 935.000đ, 01 chứng minh thư nhân dân, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 giấy phép lái xe của anh bị Nguyễn Duy T trộm cắp. Ngày 10/01/2019, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh số tài sản trên, anh nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì; anh đề nghị xử phạt T theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 để xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù; đề nghị áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự để tịch thu tiêu hủy 01 ví giả da của T cất giấu số tiền trộm cắp của N và không còn giá trị sử dụng; trả lại T số tiền 1.100.000đ không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án; xác nhận việc Cơ quan điều tra trả tài sản cho anh N là hợp pháp.

Bị cáo Nguyễn Duy T không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Duy T tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với Biên bản kiểm tra tạm trú, Biên bản sự việc; phù hợp với lời khai của người bị hại, những người làm chứng, phù hợp với vật chứng; phù hợp với kết luận định giá tài sản và tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 21/11/2018, tại phòng trọ số 35 của gia đình bà Nguyễn Thị H, ở Ngõ 6 đường NT, tổ dân phố V, phường KQ, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Duy T đã trộm cắp tài sản của anh Trần Đức N, bao gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 cũ và 01 chiếc ví giả da màu nâu bên trong có 935.000đ, 01 chứng minh thư nhân dân, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 giấy phép lái xe đều mang tên Trần Đức N. Tổng trị giá tài sản trộm cắp là: 2.935.000đ.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản nêu trên của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Bản thân bị cáo có 04 tiền án, chưa được xóa án tích, đã tái phạm nay lại phạm tội do cố ý, do vậy đã phạm vào điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tội phạm và hình phạt được quy định “2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm...

g) Tái phạm nguy hiểm”.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, gây hoang mang và lo lắng trong nhân dân.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Nguyễn Duy T có sức khỏe, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng vì lòng tham, động cơ tư lợi; để có tiền tiêu sài cá nhân bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp, chiếm đoạt tài sản của người khác. Bản thân bị cáo Nguyễn Duy T có 04 tiền án (các bản án có ghi bị cáo Nguyễn Duy T, trú tại: Khánh Nhi hoặc Khánh Nhị, xã V, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc, nhưng qua xác minh tại địa phương địa chỉ đúng của Nguyễn Duy T là thôn KNL, xã V, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc, các bản án của Tòa án nhân dân quận Cầu giấy ghi địa chỉ không chính xác), các bản án này chưa được xóa án tích, đã xác định là tái phạm nay Nguyễn Duy T lại phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Duy T còn có nhân thân xấu: Năm 2009, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa T vào cơ sở giáo dục bắt buộc vì hành vi trộm cắp tài sản. Điều đó thể hiện bị cáo T là người coi thường quy định của pháp luật, không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội, do vậy Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử còn xem xét đến tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo đó là: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Duy T

thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Trên cơ sở các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất của vụ án, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo mức hình phạt tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt, như mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đó đều hợp pháp.

[3] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:

01 điện thoại di động Iphone 6 cũ, 01 chiếc ví giả da màu nâu, số tiền 935.000đ và 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 giấy phép lái xe mang tên Trần Đức N mà Nguyễn Duy T trộm cắp là tài sản của anh Trần Đức N. Ngày 10/01/2019, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Trần Đức N số tài sản trên, anh N nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì nên Hội đồng không xem xét giải quyết.

01 ví giả da màu đen của Nguyễn Duy T cất giấu tiền do phạm tội mà có, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; số tiền 1.100.000đ là tài sản của Nguyễn Duy T không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho T nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Duy T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T: 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 24/12/2018.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 ví giả da màu đen của Nguyễn Duy T; trả lại Nguyễn Duy T số tiền 1.100.000đ không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án cho T.

(Vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/3/2019 tại Chi cục thi hành án Dân sự thành phố VY)

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Án phí Hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Duy T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết Bản án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố VY;
- Công an thành phố VY;
- Chi cục thi hành án VY;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Văn Mạnh